TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **26**/2022/QĐST-DS	*B, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST-DS, ngày 13/4/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Xuân C, sinh năm 1981

Bà Đoàn Thị Cẩm V1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 6, xã T, huyện V2, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: đường Nguyễn Du, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Giấy ủy quyền ngày 25/3/2022).

- Bị đơn: Công ty TNHH điện tử D

Địa chỉ: 7/2, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Điện tử D có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Xuân C và bà Đoàn Thị Cẩm V tổng số tiền 704.400.000 đồng (Bảy trăm lẻ bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), gồm: tiền gốc: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), Tiền lãi trong hạn vay: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), lãi quá hạn vay 92.400.000 đồng (Chín mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Về án phí Hòa giải thành là 16.088.000 đồng (mười sáu triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng). Ông Đỗ Xuân C, bà Đoàn Thị Cẩm V và Công ty TNHH Điện tử D đồng ý mỗi bên nộp 1/2 án phí dân sự hòa giải thành với số

tiền là 8.044.000đ (tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)/bên. Công ty TNHH Điện tử D đồng ý nộp số tiền án phí hoà giải thành là 8.044.000đ (tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Ông Đỗ Xuân C, bà Đoàn Thị Cẩm V đồng ý nộp số tiền án phí hoà giải thành là 8.044.000đ (tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trừ đi số tiền ông C bà V đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002213 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B, hoàn trả cho ông Đỗ Xuân C, bà Đoàn Thị Cẩm V số tiền 7.780.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự. (2)
- VKS ND TP B.(2)
- TAT.ĐN (1)
- THADSTPBH (1)
- Lưu hồ sơ

Thành Thị Thu Trang